

Tên học viên: Chế Vân Cầm	Mã số học viên: LTT.GV2.11.006
Ngày sinh: 18/03/1984	Nơi sinh: Quảng Ngãi
Email: checam12@yahoo.com	Số điện thoại: 0909405589
Đơn vị công tác: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	

KHÓA BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CHÍNH – Hạng II
<i>Đơn vị tổ chức: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh</i>
<i>Địa điểm học: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM</i>

**VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT
TRIỂN NĂNG LỰC ĐỂ XÂY DỰNG BÀI GIẢNG “ THIẾT KẾ ÁO
ĐÀM BIẾN KIỂU” CỦA MÔN HỌC “PHÁT TRIỂN MẪU TRÊN
MANNEQUIN” CHO SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY
TRƯỜNG CD LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM**

Bài thu hoạch này được hoàn thành vào ngày 01/ 03/2019

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và quốc tế, giáo dục và đào tạo của Việt Nam đã được ưu tiên ở vị trí hàng đầu trong hệ thống các chính sách phát triển quốc gia. Để đảm bảo cho sự

phát triển bền vững của đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại, mỗi sinh viên phải được rèn luyện trong một quy trình giáo dục hiệu quả, hợp lý, trong đó đặc biệt chú trọng khâu giúp sinh viên phát triển năng lực nghề nghiệp.

Xã hội phát triển, lượng thông tin khổng lồ, việc ứng dụng công nghệ thông tin được áp dụng trên mọi lĩnh vực và kéo theo yêu cầu của con người ngày càng cao hơn. Do đó những yêu cầu của xã hội về giáo dục, mục tiêu dạy học không chỉ là những yêu cầu học để biết mà theo UNESCO đề xướng 4 mục tiêu về giáo dục đó là: "Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình". Như vậy mục tiêu của giáo dục không chỉ đạt yêu cầu thông hiểu, ghi nhớ kiến thức và lặp lại đúng, thành thạo các kỹ năng như trước đây mà còn chú ý đến năng lực nhận thức, năng lực tự học và hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên.

Để phù hợp với những mục tiêu và yêu cầu trên với vai trò là giảng viên tôi nhận thấy sự cần thiết của hoạt động dạy học và giáo dục hình thành năng lực nghề nghiệp cho sinh viên là rất quan trọng. Do đó tôi chọn đề tài "Vận dụng phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực để xây dựng bài giảng **Thiết kế áo đầm biến kiểu** của môn học **Phát triển mẫu trên mannequin** cho sinh viên ngành công nghệ may trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TPHCM" để làm thu hoạch.

2. Khái quát về khoa Công nghệ may- Thời trang trường CD Lý Tự Trọng TPHCM

Trường CD Lý Tự Trọng TPHCM là nơi chuyên đào tạo nguồn nhân lực có uy tín và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, của doanh nghiệp và góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước và trường có 11 khoa bao gồm khoa Khoa học cơ bản, khoa Lý luận chính trị, khoa Công nghệ Động lực, khoa Công nghệ Điện-Điện tử, khoa Công nghệ Cơ khí, khoa Công nghệ Thông tin, khoa Công nghệ

Nhiệt lạnh, khoa Công nghệ May- Thời trang, khoa Kinh tế, khoa Ngoại ngữ, khoa Xây dựng.

Khoa Công nghệ May- Thời trang là đơn vị đào tạo với sứ mệnh cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc ngành may, thời trang. Khoa quản lý đào tạo tất cả các bậc từ trung cấp đến cao đẳng thuộc bốn chuyên ngành Công nghệ May, May thời trang, Công nghệ May- Thời trang, Công nghệ May Veston với đội ngũ giảng viên bao gồm 7 Thạc sĩ, 3 Kỹ sư.

3. Phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực

3.1 Năng lực

Theo quan điểm của những nhà tâm lý học: Năng lực là tổng hợp các đặc điểm, thuộc tính tâm lý của cá nhân phù hợp với yêu cầu đặc trưng của một hoạt động, nhất định nhằm đảm bảo cho hoạt động đó đạt hiệu quả cao.

Các năng lực hình thành trên cơ sở của các tư chất tự nhiên của cá nhân nói đóng vai trò quan trọng, năng lực của con người không phải là yếu tố sẵn có mang tính bẩm sinh di truyền mà được hình thành và phát triển thông qua hoạt động và giao lưu.

Năng lực có một số đặc điểm chung, cơ bản là:

- Đề cập tới xu thế đạt được một kết quả nào đó của một công việc cụ thể, do một con người cụ thể thực hiện (năng lực học tập, năng lực tự duy, năng lực tự quản lý bản thân, ... Như vậy không tồn tại năng lực chung chung.

- Có sự tác động của một cá nhân cụ thể tới một đối tượng cụ thể (kiến thức, quan hệ xã hội, ...) để có một sản phẩm nhất định; do đó có thể phân biệt người này với người khác.

- Năng lực là một yếu tố cấu thành trong một hoạt động cụ thể. Năng lực chỉ tồn tại trong quá trình vận động, phát triển của một hoạt động cụ thể. Vì

vậy, năng lực vừa là mục tiêu, vừa là kết quả hoạt động, nó là điều kiện của hoạt động, nhưng cũng phát triển trong chính hoạt động đó. Quá trình dạy học, giáo dục nhằm hình thành, rèn luyện, phát triển năng lực ở cá nhân tất yếu phải dựa cá nhân tham gia vào các hoạt động.

Bản chất của năng lực là khả năng của chủ thể kết hợp một cách linh hoạt, có tổ chức hợp lí các kiến thức, kĩ năng với thái độ, giá trị, động cơ, nhằm đáp ứng những yêu cầu phức hợp của một hoạt động, bảo đảm cho hoạt động đó đạt kết quả tốt đẹp trong một bối cảnh (tình huống) nhất định. Biểu hiện của năng lực là *biết sử dụng các nội dung và các kĩ năng trong một tình huống có ý nghĩa*, chứ không ở tiếp thu lượng tri thức rời rạc.

Như vậy, có thể thấy dù cách phát biểu có khác nhau, nhưng các cách trên đều khẳng định: Khi đề cập đến năng lực là phải nói đến khả năng thực hiện, là phải biết làm (know-how), chứ không chỉ biết và hiểu (know-what).

3.2 Năng lực chung và năng lực chuyên biệt

3.2.1 Năng lực chung

Năng lực chung là những năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi, làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp như: năng lực nhận thức, năng lực trí tuệ, năng lực về ngôn ngữ và tính toán; năng lực giao tiếp, năng lực vận động.... Các năng lực này được hình thành và phát triển dựa trên bản năng di truyền của con người, quá trình giáo dục và trải nghiệm trong cuộc sống; đáp ứng yêu cầu của nhiều loại hình hoạt động khác nhau.

Năng lực chung của sinh viên khoa Công nghệ may- Thời trang:

- + Năng lực tư duy cập nhập kiến thức chuyên môn
- + Năng lực giải quyết vấn đề
- + Năng lực sáng tạo
- + Năng lực tự quản lý

- + Năng lực giao tiếp
- + Năng lực hợp tác
- + Năng lực sử dụng CNTT và TT
- + Năng lực sử dụng ngôn ngữ
- + Năng lực tính toán

3.2.2 Năng lực chuyên biệt

Năng lực chuyên biệt là những năng lực được hình thành và phát triển trên cơ sở các năng lực chung theo định hướng chuyên sâu, riêng biệt trong các loại hình hoạt động, công việc hoặc tình huống, môi trường đặc thù, cần thiết cho những hoạt động chuyên biệt, đáp ứng yêu cầu hạn hẹp hơn của một hoạt động như Toán học, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể thao, May thời trang...

Các năng lực chuyên biệt môn “Phát triển mẫu trên mannequin” của sinh viên ngành Công nghệ may- Thời trang.

- + Năng lực phân tích cấu trúc mẫu thiết kế và thiết lập phương án tạo mẫu trên mannequin phù hợp.
- + Năng lực tự học, chủ động nghiên cứu và thu thập kiến thức về phát triển mẫu trên mannequin thông qua danh sách các tài liệu và trang web.
- + Năng lực hợp tác, tôn trọng và có trách nhiệm trong quá trình hoạt động và phát triển của nhóm.
- + Năng lực sáng tác và hoàn thành các mẫu trang phục mang tính thẩm mỹ và độc đáo theo đúng ý tưởng.

3.2.2.1 Xây dựng các năng lực chuyên biệt bằng cách cụ thể hóa các năng lực chung

Ở cách tiếp cận này, người ta xác định các năng lực chung trước, chúng là các năng lực mà toàn bộ quá trình giáo dục ở trường phổ thông đều phải hướng tới để hình thành ở học sinh. Sau đó, từng môn học sẽ

xác định sự thể hiện cụ thể của các năng lực chung ở trong môn học của mình như thế nào.

Bảng 1: Xây dựng các năng lực chuyên biệt bằng cách cụ thể hóa các năng lực chung

Stt	Năng lực chung	Năng lực bộ môn
<i>Nhóm năng lực làm chủ và phát triển bản thân</i>		
1	Năng lực tự học	
2	Năng lực giải quyết vấn đề (Đặc biệt quan trọng là NL giải quyết vấn đề bằng con đường thực nghiệm hay còn gọi là năng lực thực nghiệm)	
3	Năng lực sáng tạo	
4	Năng lực tự quản lý	
<i>Nhóm năng lực về quan hệ xã hội</i>		
5	Năng lực giao tiếp	
6	Năng lực hợp tác	
<i>Nhóm năng lực công cụ (Các năng lực này sẽ được hình thành trong quá trình hình thành các năng lực ở trên)</i>		
7	Năng lực sử dụng CNTT và truyền thông (ICT)	
8	Năng lực sử dụng ngôn ngữ	

9	Năng lực tính toán	
---	--------------------	--

3.2.2.2 Xây dựng các năng lực chuyên biệt dựa trên đặc thù môn học

Với cách tiếp cận này, người ta sẽ dựa trên đặc thù nội dung, phương pháp nhận thức và vai trò của môn học đối với thực tiễn để đưa ra hệ thống năng lực. Tuy nhiên việc hình thành, phát triển và đánh giá các năng lực này như một chỉnh thể là việc làm hết sức khó khăn và đòi hỏi cần có thời gian.

Do đó ta cần tiếp tục chia nhỏ các năng lực trên thành các năng lực thành phần. Tiếp theo, ta cần chỉ ra các thao tác liên quan đến từng năng lực thành phần, mà các thao tác này có thể nhận biết được và đưa ra chỉ bảo rõ ràng về mức độ chất lượng của từng thao tác.

Bảng 2: Cấp độ các năng lực

Nhóm năng lực	Cấp độ		
	I	II	III
Năng lực sử dụng kiến thức	K _I Tái hiện kiến thức	K _{II} Vận dụng kiến thức	K _{III} Liên kết và chuyển tải kiến thức
Năng lực về phương pháp	P _I Mô tả lại các phương pháp chuyên biệt	P _{II} Sử dụng các phương pháp chuyên biệt	P _{III} Lựa chọn và vận dụng các phương pháp chuyên biệt để giải quyết vấn đề

Năng lực trao đổi thông tin	X _I Làm theo mẫu diễn tả cho trước	X _{II} Sử dụng hình thức diễn tả phù hợp	X _{III} Tự lựa chọn cách diễn tả và sử dụng
Năng lực cá thể	C _I : Áp dụng sự đánh giá có sẵn.	C _{II} : Bình luận những đánh giá đã có.	C _{III} : Tự đưa ra những đánh giá của bản thân.

3.3 Dạy học theo định hướng phát triển năng lực

Việc dạy học định hướng năng lực được thể hiện ở trong các thành tố quá trình dạy học như sau:

- *Về mục tiêu dạy học*: Ngoài các yêu cầu về mức độ như nhận biết, tái hiện kiến thức cần có những mức độ cao hơn như vận dụng kiến thức trong các tình huống, các nhiệm vụ gắn với thực tế. Các mục tiêu này đạt được thông qua các hoạt động trong và ngoài nhà trường.

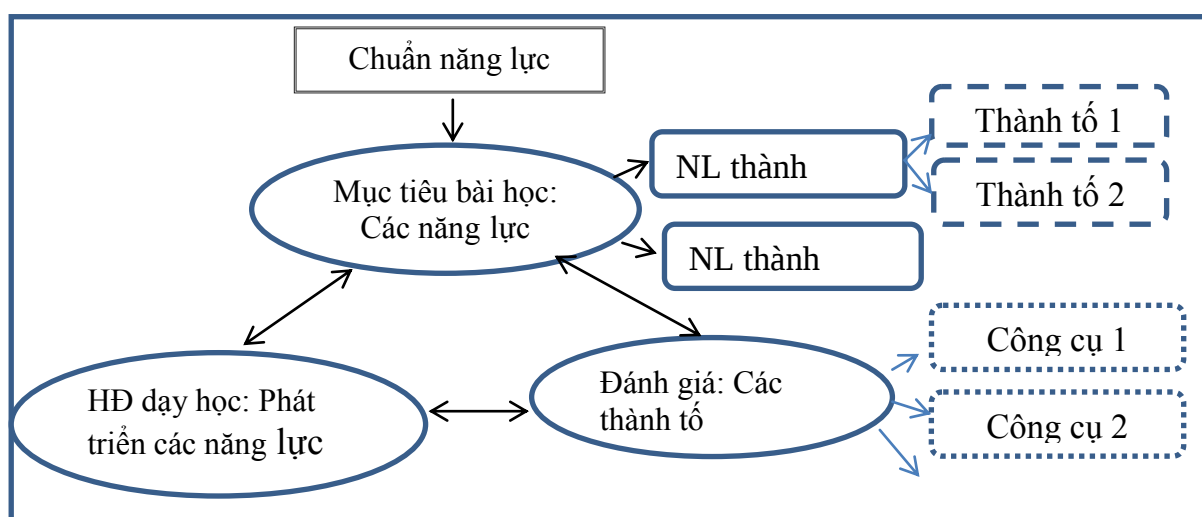
- *Về phương pháp dạy học*: Ngoài cách dạy học thuyết trình cung cấp kiến thức cần tổ chức hoạt động dạy học thông qua trải nghiệm, giải quyết những nhiệm vụ thực tiễn. Như vậy thông thường, qua một hoạt động học tập, học sinh sẽ được hình thành và phát triển không phải một loại năng lực mà là được hình thành đồng thời nhiều năng lực hoặc nhiều năng lực thành tố mà ta không cần (và cũng không thể) tách biệt từng thành tố trong quá trình dạy học.

- *Về nội dung dạy học*: Cần xây dựng các hoạt động, chủ đề, nhiệm vụ đa dạng gắn với thực tiễn.

- *Về kiểm tra đánh giá*: Về bản chất đánh giá năng lực cũng phải thông qua đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng thực hiện

nhiệm vụ của HS trong các loại tình huống phức tạp khác nhau. Trên cơ sở này, các nhà nghiên cứu ở nhiều quốc gia khác nhau đề ra các chuẩn năng lực trong giáo dục tuy có khác nhau về hình thức, nhưng khá tương đồng về nội hàm. Trong chuẩn năng lực đều có những nhóm năng lực chung. Nhóm năng lực chung này được xây dựng dựa trên yêu cầu của nền kinh tế xã hội ở mỗi nước. Trên cơ sở năng lực chung, các nhà lí luận dạy học bộ môn cụ thể hóa thành những năng lực chuyên biệt.

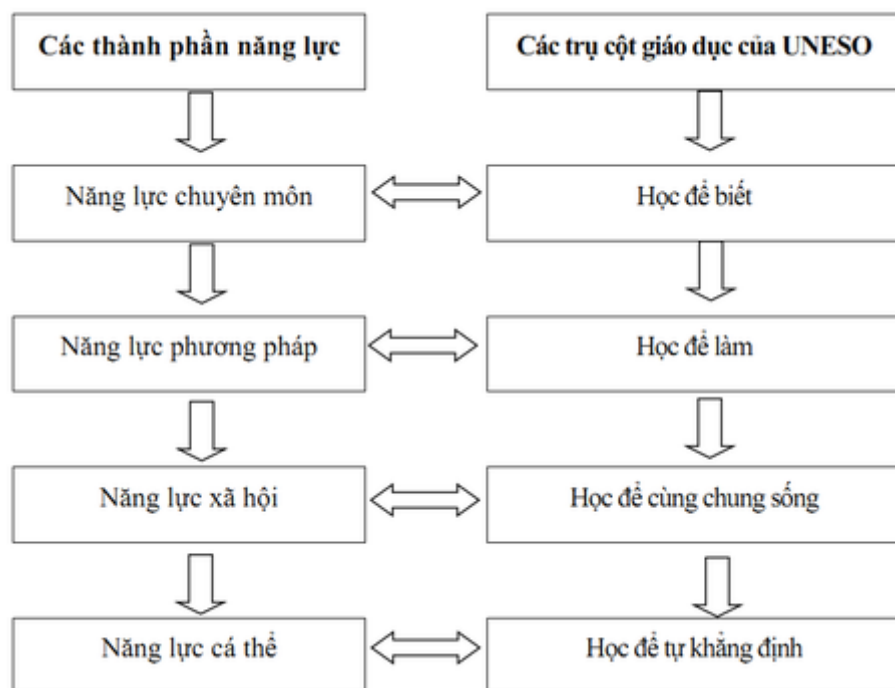
Khác với việc tổ chức hoạt động dạy học, các công cụ đánh giá cần chỉ rõ thành tố của năng lực cần đánh giá và xây dựng được các công cụ đánh giá từng thành tố của các năng lực thành phần. Sự liên hệ giữa mục tiêu, hoạt động dạy học và công cụ đánh giá được thể hiện trong



Hình 1.

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là phát triển năng lực hành động tức là khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, các vấn đề trong những tình huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết, kỹ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động. Như vậy năng lực người học cần đạt là cơ sở để xác định các mục tiêu, nội dung, hoạt động, phương pháp dạy học mà người dạy cần phải căn cứ vào đó để tiến hành các hoạt động giảng dạy và giáo dục (lấy người học làm trung tâm)

Chương trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực là dạy học định hướng kết quả đầu ra, chú trọng năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn.



Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là mô hình dạy học nhằm phát triển tối đa năng lực của người học, trong đó, người học tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của người dạy. Quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học trên nguyên lý:

- Học đi đôi với hành;
- Lý luận gắn với thực tiễn;
- Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

3.4 Đặc tính cơ bản về dạy học theo hướng phát triển năng lực người học

Đặc tính cơ bản khi tiếp cận DHTNL, đó là:

- Dạy học lấy việc học của HS làm trung tâm,
- Dạy học đáp ứng các đòi hỏi của thực tiễn, hướng nghiệp và phát triển

- Linh hoạt và năng động trong việc tiếp cận và hình thành năng lực
- Những năng lực cần hình thành ở người học được xác định một cách rõ ràng. Chúng được xem là tiêu chuẩn đánh giá kết quả giáo dục.

Qua đó, ta thấy DHTNL tăng cường các hoạt động; tăng cường tính thực tế, tính mục đích; gần hơn nữa với đời sống hiện thực, hỗ trợ học tập suốt đời; hỗ trợ việc phát huy thế mạnh cá nhân; quan tâm hơn đến những gì SV được học và học được.

Ưu điểm của DHTNL

Những đặc tính cơ bản nêu trên dẫn tới những ưu điểm của DHTNL là:

- DHTNL cho phép cá nhân hoá việc học: trên cơ sở mô hình năng lực, người học sẽ bổ sung những thiếu hụt của cá nhân để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể của mình.
- DHTNL chú trọng vào kết quả đầu ra.
- DHTNL tạo ra những cách thức riêng, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm và hoàn cảnh của cá nhân nhằm đạt tới những kết quả đầu ra.
- Hơn nữa, DHTNL còn tạo khả năng cho việc xác định một cách rõ ràng những gì cần đạt và những tiêu chuẩn cho việc đo lường kết quả.

4. Vận dụng phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực để xây dựng bài giảng “Thiết kế áo đầm biến kiểu” của môn học “Phát triển mẫu trên mannequin” cho sinh viên ngành Công nghệ may- Thời trang trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TPHCM”

Thiết kế áo đầm biến kiểu

Địa điểm Xưởng may 1

Thời gian thực hiện : 810 phút

4.1 Mục tiêu dạy học

4.1.1 Mục tiêu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng

4.1.1.1 Về nhận thức

- + Trình bày được trình tự các bước thiết kế rập áo đầm biến kiểu.
- + Trình bày được yêu cầu kỹ thuật.

4.1.1.2 Kỹ năng

- + Hoàn thành được bộ rập áo đầm biến kiểu sáng tạo kết hợp giữa kỹ thuật - nghệ thuật và ứng dụng vào ngành may công nghiệp.
- + Vận dụng kiến thức, có khả năng phát hiện những sai hỏng và đưa ra biện pháp phòng ngừa
- + Ứng dụng sáng tạo các kiến thức về thiết kế áo đầm biến kiểu để sáng tác các mẫu trang phục mang tính thẩm mỹ và độc đáo.

4.1.1.3 Thái độ

- + Sinh viên tích cực học tập, tham gia làm việc hợp tác, tôn trọng và có trách nhiệm trong quá trình hoạt động và phát triển của nhóm.
- + Sinh viên rèn luyện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chủ động nghiên cứu và thu thập kiến thức thiết kế áo đầm biến kiểu.

4.1.2 Mục tiêu phát triển năng lực

4.1.2.1 Định hướng các năng lực được hình thành

Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực thực nghiệm; năng lực dự đoán, suy luận lý thuyết; thiết kế và thực hiện theo phương án thí nghiệm, dự đoán; phân tích, khái quát hóa rút ra kết luận khoa học; đánh giá kết quả và giải quyết vấn đề.

4.1.2.2 Bảng mô tả các năng lực có thể phát triển trong chủ đề

Nhóm năng lực	Năng lực thành phần	Mô tả mức độ thực hiện trong bài học
Nhóm NLTP liên quan đến sử dụng kiến thức thiết kế áo đầm biến kiểu	K ₁ : Trình bày được điều kiện cho trước.	Chuẩn bị điều kiện cho trước
	K ₂ : Trình bày đặc điểm hình dáng.	Mô tả đặc điểm hình dáng.
	K ₃ : Trình bày được qui trình thiết kế rập áo đầm biến kiểu.	SV nắm được 7 bước của qui trình thiết kế rập áo đầm biến kiểu.
	K ₄ : Trình bày được yêu cầu kỹ thuật thiết kế rập áo đầm biến kiểu.	SV nắm được yêu cầu kỹ thuật thiết kế rập áo đầm biến kiểu.
	K ₅ : Trình bày được nguyên nhân sai hỏng và biện pháp phòng ngừa.	SV giải thích được các nguyên nhân sai hỏng và đưa ra biện pháp phòng ngừa.
Nhóm NLTP về phương pháp	P1: Hoàn thành sản phẩm áo đầm biến kiểu.	SV dựa vào kiến thức thiết kế áo đầm biến kiểu để thiết kế rập và may hoàn thành sản phẩm áo đầm biến kiểu.
	P2: Phân tích cấu trúc mẫu thiết kế và thiết lập phương án thực hiện.	SV xem các hình ảnh về trang phục trên mạng, sách ... Phân tích cấu trúc mẫu và thiết lập được

		phương án thực hiện.
	P3: Sáng tác và hoàn thành các mẫu trang phục mang tính thẩm mỹ và độc đáo theo đúng ý tưởng.	SV sáng tác, chọn chất liệu vải, thiết kế rập và may hoàn chỉnh sản phẩm theo đúng ý tưởng.
Nhóm NLTP trao đổi thông tin	X1: Thảo luận được kết quả công việc của mình và những vấn đề liên quan đến bài tập nhóm.	Thảo luận nhóm về kiểu dáng, màu sắc, chất liệu vải liên qua đến bộ sưu tập.
	X2: Tham gia hoạt động nhóm.	SV tham gia hoạt động nhóm như mua vải, nguyên phụ liệu, phụ kiện trang trí...
Nhóm NLTP liên quan đến cá nhân	C1: Xác định được trình độ hiện có về kiến thức, kỹ năng, thái độ của cá nhân trong học tập.	Xác định được trình độ hiện có về các kiến thức: Qui trình thiết kế rập áo đầm biến kiểu, yêu cầu kỹ thuật thiết kế rập áo đầm biến kiểu, nguyên nhân sai hỏng và biện pháp phòng ngừa.
	C2: Lập kế hoạch và thực hiện	Lập kế hoạch và thực hiện, điều chỉnh kế hoạch học tập và nghiên cứu tài liệu trên lớp và ở nhà cho phù hợp để hoàn thành sản phẩm được giao.

4.1.2.3 Bảng mô 4 mức độ nhận thức

Cấp độ Tên Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao
Thiết kế áo đầm biến kiểu	Trình bày được trình tự các bước thiết kế ráp áo đầm biến kiểu. Trình bày được yêu cầu kỹ thuật áo đầm biến kiểu	Giải thích được các nguyên nhân sai hỏng từ đó đưa ra biện pháp phòng ngừa	Dựa vào tài liệu giảng viên cung cấp hoàn thành sản phẩm áo đầm biến kiểu.	Ứng dụng sáng tạo các kiến thức về thiết kế áo đầm biến kiểu để sáng tác và hoàn thành các mẫu trang phục mang tính thẩm mỹ và độc đáo.

4.2 Chuẩn bị của giảng viên (GV) và sinh viên (SV)

4.2.1 Chuẩn bị của GV

Tài liệu giảng dạy, đề cương chi tiết, giáo án, bảng, phấn, vật mẫu, manequin, kéo cắt vải, kéo cắt giấy, kéo bấm, kim may máy, kim may tay, kim ghim, chỉ may, phấn may, thước dây, thức cây, bàn ủi, máy may, máy vắt sổ, thuyền suốt.

4.2.2 Chuẩn bị của HS

Ôn tập các kiến thức liên quan.

1/ 2 áo đầm căn bản được may pen, ráp vai, sườn bằng vải mộc.

Giấy ráp, kéo cắt vải, kéo cắt giấy, kéo bấm, kim may máy, kim may tay, kim ghim, chỉ may, phấn may, thước dây, thước cây, bàn ủi, máy may, máy vắt sổ, thuyền suốt.

4.3 Hoạt động dạy học

TT	Hoạt động GV	Hoạt động HS	Năng lực được hình thành
1. Điều kiện cho trước	Hoạt động 1: 1.1 Vật Liệu - PP: Kiểm tra- đánh giá - Thời lượng: 3 phút.		
	Kiểm tra bài tập chuẩn bị ở nhà	- 1/ 2 áo đầm căn bản được may pen, ráp vai, sườn bằng vải mộc. - Giấy ráp.	K ₁ , C ₂
	Hoạt động 2: 1.2 Dụng cụ -PP: Tái hiện kiến thức, thu thập thông tin. - Thời lượng: 3 phút.		

	Hỏi: Để thực hiện bài tập thiết kế áo đầm biến kiểu chúng ta cần những dụng cụ nào?	-Kéo cắt vải, kéo bấm -Kim ghim -Thước dây, thước thẳng -Bút chì, bút lông	K ₁
	Hoạt động 3: 1.3 Thiết bị -PP: Tái hiện kiến thức, thu thập thông tin. - Thời lượng: 2 phút.		
	Manequin Bàn ủi Máy may Máy vắt sổ	Ghi nhớ	K ₁
2. Đặc điểm hình dáng	Hoạt động 4: 2.1 Mặt trước 2.2 Mặt sau 2.3 Mặt bên sườn		
	-PP: Tái hiện kiến thức, thu thập thông tin. - Thời lượng: 3 phút.		
	GV giới thiệu mẫu trên mannequin.	-Quan sát	K ₂ , C ₁

	Hỏi: -Quan sát các đường ráp nối trên áo đầm có điểm gì đặc biệt? -Áo đầm này thiết kế bằng phương pháp nào? Rập 2D hay 3D?	-Không thấy những đường kết cấu như đường pen, đường sườn mà áo đầm vẫn ôm vào cơ thể. -Đầm này thiết kế phối hợp cả 2 phương pháp rập 2d và 3d	
3. Qui trình thiết kế áo đầm biến kiểu	Hoạt động 5: Bước 1 Ghim 1/2 áo đầm trên manequin.		
	-PP: Thao tác mẫu - Thời lượng: 3 phút.		
	Ghim 1/2 áo đầm trên manequin.	Quan sát, ghi nhớ	K ₃ , P ₁ , C ₁
	Hoạt động 5: Bước 2 Đánh dấu 9 điểm then chốt.		
	-PP: Thao tác mẫu - Thời lượng: 10 phút.		
	GV giới thiệu 3 điểm then chốt . SV tìm 6 điểm then chốt còn lại Yêu cầu SV thực hành trên mannequin	Quan sát, ghi nhớ Trả lời câu hỏi của giáo viên	K ₃ , P ₁ , C ₁

		Thực hiện yêu cầu GV	
	Hoạt động 6: Bước 3: Vẽ những đường thiết kế mới.		
	-PP: Thao tác mẫu - Thời lượng: 10 phút.		
	GV thao tác vẽ những đường thiết kế mới đi qua 9 điểm then chốt. Yêu cầu SV tự sáng tạo vẽ những đường thiết kế mới.	Quan sát, ghi nhớ Thực hiện yêu cầu GV	K ₃ , P ₁ , P ₃ , C ₁
	Hoạt động 6: Bước 4: Kí hiệu thứ tự lắp ráp, ghi chú màu vải phối.		
	-PP: Thao tác mẫu - Thời lượng: 5 phút.		
	GV thao tác bước 4 Yêu cầu SV thực hiện bước 4	Quan sát, ghi nhớ Thực hiện yêu cầu GV	K ₃ , P ₁ , C ₁
	Hoạt động 7: Bước 5: Lấy dấu các đường vừa thiết kế.		
	-PP: Thao tác mẫu - Thời lượng: 5 phút.		

	GV thao tác bước 5	Quan sát, ghi nhớ	K ₃ , P ₁ , C ₁
	Yêu cầu SV thực hiện bước 5	Thực hiện yêu cầu GV	
	Hoạt động 8: Bước 6: Cắt những đường thiết kế ra từng mảnh.		
	-PP: Thao tác mẫu - Thời lượng: 5 phút.		
	GV thao tác cắt đường đầu tiên Gọi 2 sv lên cắt các đường còn lại Hỏi: Rập vải sau khi cắt là rập thành phẩm hay bán thành phẩm?	Quan sát, ghi nhớ Thực hiện yêu cầu GV Rập thành phẩm	K ₃ , P ₁ , C ₁
	Hoạt động 9: Bước 7: Sang rập giấy, chừa đường may.		
	-PP: Kiểm tra - Thời lượng: 8 phút.		
	Gọi 3 sv lên thực hiện bước 7	Thực hiện yêu cầu GV	K ₃
4. Yêu cầu kỹ	Hoạt động 10: -PP: Tái hiện kiến thức, thu thập thông tin. - Thời lượng: 5 phút.		

thuật	Đưa bộ rập cho SV quan sát và nêu các yêu cầu kỹ thuật	Trả lời câu hỏi	K ₄ , C ₁
5. Nguy ên nhân sai hỏng và biện pháp phòn g ngừa	Hoạt động 11: -PP: Dạy học theo nhóm -Thời lượng: 10 phút. Đưa sản phẩm chưa đạt yêu cầu cho sinh viên thảo luận nhóm. Nhận xét và củng cố nguyên nhân sai hỏng và biện pháp phòng ngừa.	 Thảo luận nhóm tìm các dạng sai hỏng, nêu nguyên nhân và đưa ra biện pháp phòng ngừa.	 K ₅ , P ₁ , P ₂ , X ₁
6. Bài tập dự án	Hoạt động 12: Giới thiệu dự án Dự án 1: Hoàn thành bộ sưu tập áo đầm công sở biến kiểu Dự án 2: Hoàn thành bộ sưu tập áo đầm dạo phố biến kiểu Dự án 3: Hoàn thành bộ sưu tập áo đầm thời trang biến kiểu		

	Dự án 4: Hoàn thành bộ sưu tập áo đầm dạ hội biến kiểu		
	-PP: Trình chiếu, thực hành và hoạt động nhóm -Thời lượng: 20 phút.		
	GV đưa 4 dự án theo cấp độ từ đơn giản đến phức tạp. Trình chiếu cho sinh viên xem những bộ sưu tập của các khóa trước. SV chia nhóm, tự chọn dự án mà mình yêu thích, phù hợp với khả năng của mình thành lập nhóm.	Quan sát Dựa vào sở thích và năng lực cá nhân SV thành lập nhóm, đăng kí dự án với GV	P ₁ , P ₂ , P ₃ , X ₂ , C ₁ , C ₂
	Hoạt động 13: Thiết kế bộ sưu tập		
	-PP: Thực hành cá nhân gắn kết với hoạt động nhóm -Thời lượng: 90 phút.		
	GV yêu cầu thiết kế bộ sưu tập trình bày trên giấy A4 có sự thống nhất về màu sắc và chất liệu. Hướng dẫn, tư vấn cho SV hoàn thành bộ sưu tập.	Nhóm thống nhất màu sắc và chất liệu vẽ. SV tự do sáng tạo	P ₁ , P ₂ , P ₃ , X ₁ , X ₂ , C ₁ , C ₂

		hoàn thành bộ sưu tập.	
	Hoạt động 13: Thiết kế rập		
	-PP: Thực hành cá nhân gắn kết với hoạt động nhóm -Thời lượng: 90 phút.		
	GV yêu cầu SV thiết kế rập mẫu thiết kế của từng SV. Hướng dẫn, tư vấn cho SV hoàn thành bộ rập. Hướng dẫn, tư vấn cho SV mua vải, nguyên phụ liệu.	Hoàn thành bộ rập Mua vải, nguyên phụ liệu.	$P_1, P_2, P_3,$ $X_1, X_2, C_1,$ C_2
	Hoạt động 14: May hoàn thành sản phẩm		
	-PP: Thực hành cá nhân -Thời lượng: 468 phút.		
	GV yêu cầu SV may hoàn thành mẫu thiết kế. Hướng dẫn, tư vấn cho SV hoàn thành sản phẩm	SV may hoàn thành sản phẩm.	$P_1, P_2, P_3,$ C_1, C_2
	Hoạt động 15: Trình diễn bộ sưu tập		
	-PP: Hoạt động nhóm.		

	-Thời lượng: 45 phút.		
	Yêu cầu: Chụp hình cá nhân mặc sản phẩm và chụp hình nhóm mặc bộ sưu tập của nhóm.	SV trang điểm, chuẩn bị phụ kiện phù hợp với bộ sưu tập.	$P_1, P_2, P_3, X_1, X_2, C_1, C_2$

4.4 Câu hỏi/ bài tập kiểm tra đánh giá năng lực SV

Nội dung	Nhận biết (Mô tả yêu cầu cần đạt)	Thông hiểu (Mô tả yêu cầu cần đạt)	Vận dụng (Mô tả yêu cầu cần đạt)	Vận dụng cấp cao (Mô tả yêu cầu cần đạt)
1. Điều kiện cho trước	(K ₁) SV chuẩn bị đầy đủ vật liệu, dụng cụ.	(C ₁) SV chuẩn bị đầy đủ vật liệu, dụng cụ. Chuẩn bị thiết bị.	(C ₂) SV chuẩn bị đầy đủ vật liệu, dụng cụ. Kiểm tra và sửa chữa thiết bị để đạt chuẩn về đường may, mật độ chỉ.	
2. Đặc điểm hình dáng	(K ₂) Quan sát các đường ráp nối trên áo đầm có điểm gì đặc biệt?	(P ₁) Áo đầm này thiết kế bằng phương pháp ráp 2D hay 3D?	(P ₂) Áo đầm này thiết kế bằng phương pháp nào?	

3. Qui trình thiết kế áo đầm biến kiểu	(K₃) SV thực hiện được 7 bước qui trình. (bước 3: vẽ đường thiết kế mới nhưng phải đi qua 9 điểm then chốt giống GV)	(P₃) SV thực hiện được 7 bước qui trình. (bước 3: SV tự do sáng tạo những đường thiết kế mới nhưng phải đi qua 9 điểm then chốt để ra sản phẩm khác GV về kiểu dáng nhưng vẫn đạt yêu cầu về tính thẩm mỹ)	(P₂) Phân tích cấu trúc mẫu có sẵn và thiết lập phương án tạo mẫu phù hợp.	(P₃) Phân tích cấu trúc mẫu SV thiết kế và thiết lập phương án tạo mẫu phù hợp.
4. Yêu cầu kỹ thuật	(K₄) Đưa bộ rập cho SV quan sát và nêu yêu cầu kỹ thuật.	(P₁) Thực hiện qui trình đúng yêu cầu kỹ thuật.	(P₁) Thực hiện qui trình đúng tiêu chuẩn của tài liệu kỹ thuật.	
5. Nguyên nhân sai hỏng và biện pháp phòng	(K₄) SV quan sát đường may trên sản phẩm và cho cô biết các sản phẩm này	(X₁) SV quan sát rập vải, quan sát đường may trên sản phẩm và cho biết các sản phẩm này gặp sai hỏng nào?	(X₁) Nêu biện pháp phòng ngừa để đường may sản phẩm không bị nhăn? (X₁) Nêu biện pháp phòng ngừa rập vải	(P₃) Số đo của SV không giống như Mannequin. SV muốn thiết kế theo số đo của mình thì phải làm như

ngừa	gặp sai hỏng nào?		nằm êm trên mặt phẳng?	thế nào?
6. Bài tập dự án	(X ₂) Sv làm việc nhóm tiến hành thực hiện dự án.	(P ₃) Đối với áo đầm biến kiểu đối xúng, không có pen, không có đường sườn vẫn ôm vào cơ thể ở phần ngực eo và mông, từng váy xèo thì cần đường thiết kế phải đi qua mấy điểm then chốt, xác định những điểm then chốt ?	(P ₃) Đối với áo đầm biến kiểu không đối xúng, không có pen, không có đường sườn vẫn ôm vào cơ thể thì cần đường thiết kế phải đi qua mấy điểm then chốt, xác định những điểm then chốt ?	(P ₃) Đối với áo đầm biến kiểu không đối xúng, không có pen, không có đường sườn vẫn ôm vào cơ thể ở phần ngực, eo và mông, từng váy xèo thì cần đường thiết kế phải đi qua mấy điểm then chốt, xác định những điểm then chốt ?

Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Hải Thập (Chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Đức Chính, Hoàng Văn Chúc, Trần Ngọc Giao, Nguyễn Vũ Bích Hiền, Đặng Bá Lâm, Bành Tiến Long, Trần Thị Nga, Phạm Hồng Quan, Phạm Đỗ Nhật Tiến, Tài liệu Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II, NXB Giáo Dục, 2016.

[2] Shingo Sato- Tranformation Recontruction, 2011.

[3] Khoa Công nghệ may- Thời trang, trường CD Lý Tự Trọng TP.HCM,
Giáo trình Phát triển mẫu trên mannequin, 2017.

MỤC LỤC

1.	Đặt vấn đề.....	1
2.	Khái quát về khoa Công nghệ may- Thời trang trường CD Lý Tự Trọng TPHCM.....	2
3.	Phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực.....	3
3.1	Năng lực.....	3
3.2	Năng lực chung và năng lực chuyên biệt.....	4
3.2.1	Năng lực chung.....	4
3.2.2	Năng lực chuyên biệt.....	5
3.2.2.1	Xây dựng các năng lực chuyên biệt bằng cách cụ thể hóa các năng lực chung.....	5
3.2.2.2	Xây dựng các năng lực chuyên biệt dựa trên đặc thù môn học.....	7
3.3	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực.....	8
3.4	Đặc tính cơ bản về dạy học theo hướng phát triển năng lực người học.....	10
4.	Vận dụng phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực để xây dựng bài giảng“Thiết kế áo đầm biến kiểu” của môn học “Phát triển mẫu trên mannequin” cho sinh viên ngành Công nghệ may- Thời trang trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TPHCM”.....	11
4.1	Mục tiêu dạy học.....	12
4.1.1	Mục tiêu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng.....	12
4.1.1.1	Về nhận thức.....	12
4.1.1.2	Kỹ năng.....	12

4.1.1.3	Thái độ.....	12
4.1.2	Mục tiêu phát triển năng lực.....	12
4.1.2.1	Định hướng các năng lực được hình thành.....	12
4.1.2.2	Bảng mô tả các năng lực có thể phát triển trong chủ đề.....	13
4.1.2.3	Bảng mô 4 mức độ nhận thức.....	15
4.2	Chuẩn bị của giảng viên (GV) và sinh viên (SV).....	15
4.2.1	Chuẩn bị của GV	15
4.2.2	Chuẩn bị của SV.....	16
4.3	Hoạt động dạy học.....	16
4.4	Câu hỏi/ bài tập kiểm tra đánh giá năng lực SV.....	24